

Ngày 19/12/2007, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đoàn đã thông qua Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (Điều lệ Đoàn khoá IX)

trên cơ sở sửa đổi, bổ sung 22 vấn đề so với Điều lệ Đoàn khoá VIII. Sau đây là nội dung sửa đổi, bổ sung chính:

1. Về phạm vi điều chỉnh

Bổ sung tiêu đề cho phạm vi điều chỉnh là "Nội dung văn bản của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh", vì phạm vi điều chỉnh nội dung văn bản nội bộ, quản lý nội bộ xây dựng Đoàn, nội bộ không có tiêu đề sẽ dễ bị hiểu nhầm phạm vi giới hạn của Điều lệ Đoàn.

2. Các vấn đề về đoàn viên

- Điều chỉnh quy định của Luật Thanh niên, Điều lệ Đoàn khoá IX quy định điều kiện xét kết nạp đoàn viên từ 16 đến 30 tuổi.

- Nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của đoàn viên trong công tác xây dựng Đoàn, bổ sung nhiệm vụ của đoàn viên là "tích cực tuyên truyền và tổ chức Đoàn" vào khoản 2, điều 2.

- Bổ sung khoản 5 vào điều 4 như sau: "Việc quản lý đoàn viên đi lao động xa, thời gian không nên vượt quá hạn theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn." Việc bổ sung này nhằm tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên, phát huy và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho đoàn viên thanh niên trước xu thế dịch chuyển của cư dân kinh tế, xã hội chuyên dịch chuyển lao động.

- Sửa đổi qui định về việc kết nạp đoàn viên danh dự (khoản 6, điều 4) theo hướng nhằm phát huy tốt hơn vai trò của đoàn viên danh dự trong công tác giáo dục thế hệ trẻ: "6. Đoàn viên danh dự là những người thực sự tiêu biểu, là tấm gương sáng cho đoàn viên, thanh thiếu niên noi theo, có tâm huyết và có nhiệm vụ đóng góp vào Đoàn, có uy tín trong thanh thiếu niên và xã hội.

Việc kết nạp đoàn viên danh dự thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn."

3. Về nhiệm vụ của Đại hội Đoàn

Bổ sung qui định về nhiệm vụ của Đại hội Đoàn cơ sở phòng ngừa tệ nạn xã hội khoản 2, điều 7 như sau: "Ban Thường vụ Trung ương Đoàn đề nghị quy định điều kiện thời gian giữa hai kỳ Đại hội Đoàn cơ sở Phòng ngừa khi cần."

4. Về nguyên tắc bầu cử

Bổ sung qui định về điều kiện trúng cử tại khoản 2, điều 9 như sau: "Khi bầu cử hoặc bầu cử quy định phải có trên một phần hai số ứng cử viên có mặt tán thành thì người được bầu trúng cử và người quy định phải có giá trị. Trường hợp số ứng cử viên có số phiếu trên một phần hai nhiều hơn số ứng cử viên bầu thì lấy những người có số phiếu cao hơn. Nếu kết quả bầu cử có nhiều người có số phiếu trên một phần hai và bằng nhau những người nhiều hơn số ứng cử viên bầu thì bầu lại trong số người bằng nhau đó; người trúng cử là người có số phiếu cao hơn, không cần phải trên một phần hai. Trường hợp bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau, có bầu người hay không do Đại hội hoặc Hội nghị quyết định."

5. Về bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp

Do đặc thù của mặt trận đấu tranh, lĩnh vực có sự luân chuyển cán bộ nhanh nên Điều lệ Đoàn

khoá IX đã giao cho Ban Thường vụ Trung ương Đoàn hướng dẫn và sự ủng hộ của Ban Chấp hành Đoàn trong các trường hợp đặc biệt. Cũng thế, điểm 1, khoản 3, điều 10 bổ sung như sau: "... Sự ủng hộ của Ban Chấp hành Đoàn trong công việc không quá hai phần ba sự ủng hộ của Ban Chấp hành do đội ngũ quy định, trường hợp đặc biệt theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn..."

6. Về hội nghị Ban Chấp hành Đoàn các cấp

Nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt cho Ban Chấp hành Đoàn các cấp trong việc thực hiện các kế hoạch, khoản 1, điều 11 sửa đổi như sau: "Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành tỉnh Đoàn và thành phố Đoàn mở tối năm họp ít nhất hai kỳ. Ban Chấp hành huyện Đoàn và thành phố Đoàn mở tối năm họp ít nhất bốn kỳ. Ban Chấp hành chi đoàn và Đoàn cấp xã mở tối năm họp ít nhất một kỳ, đồng thời theo dõi do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn hướng dẫn."

7. Về xóa tên, cho rút tên và thôi tham gia Ban Chấp hành Đoàn các cấp

Đảm bảo đúng các nguyên tắc, quy trình của công tác cán bộ, Điều lệ Đoàn khoá IX sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh cho gọn gàng, logic hơn các khoản 2, 3, 4 của điều 11. Theo đó, chuyển phần điều của khoản 4 lên khoản 2, chuyển phần phần của khoản 4 lên khoản 3 và sửa đổi bổ sung như sau:

"2. Ủy viên Ban Chấp hành không tham gia họp Ban Chấp hành 3 kỳ liên tiếp trong nhiệm kỳ mà không có lý do chính đáng thì xóa tên trong Ban Chấp hành. Việc xóa tên do Ban Chấp hành cùng cấp xem xét quyết định và báo cáo lên Đoàn cấp trên trực tiếp."

3. Ủy viên Ban Chấp hành chuyển khi công tác Đoàn thì thôi tham gia Ban Chấp hành Đoàn và cho rút tên khỏi danh sách Ban Chấp hành. Việc cho rút tên được thực hiện trong kỳ họp Ban Chấp hành gần nhất. Điều lệ và Bí thư, trưởng khi cho rút tên phải có sự đồng ý của cấp ủy Đảng và Đoàn cấp trên trực tiếp. Điều lệ và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn xem xét quyết định."

8. Về trách nhiệm của Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp

Quy định thực hiện chủ động tham gia sinh hoạt, hoạt động và sự của Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp tại khoản 4, điều 11 như sau: "Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp phải trong đội ngũ đoàn viên phải tham gia sinh hoạt và mở tối chi đoàn, nếu không trong đội ngũ đoàn viên thì có chủ động tham gia sinh hoạt, hoạt động và sự Đoàn."

9. Về bầu cử trực tiếp Bí thư Đoàn tại Điều lệ Đoàn các cấp

Nhằm đổi mới phương thức bầu cử, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn, sự chỉ đạo và năng lực lãnh đạo của người đứng đầu gần gũi với thực tiễn nguyên tắc lãnh đạo của Đảng đội ngũ công tác cán bộ Đoàn, trên tinh thần tôn trọng và phát huy quyền và nghĩa vụ của đoàn viên trong việc lựa chọn cán bộ lãnh đạo cho thực lực mình, phát huy không khí dân chủ cao trong đội ngũ Đoàn các cấp. Thực hiện quan điểm lãnh đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá X tại Thông báo số 109-TB/TW thông báo kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng và việc thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam đã chỉ rõ: "...cần cân nhắc, tháo gỡ và cho phép làm thí điểm rút kinh nghiệm. Khi từng kết thúc tiến độ thí điểm, nếu thực sự tốt thì mở tính đến việc đưa vào Điều lệ Đoàn." Điều lệ Đoàn khoá IX bổ sung khoản 4 vào điều 12 như sau:

"Việc bầu cử trực tiếp Bí thư tại Điều lệ Đoàn các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn."

10. Về chức năng giám sát của Đoàn

Giám sát là chức năng lãnh đạo quan trọng, vì vậy Điều lệ Đoàn khoá IX bổ sung khoản 4 vào điều 25 quy định chức năng giám sát và giao nhiệm vụ giám sát cho Ủy ban kiểm tra các cấp của Đoàn như sau: "Giám sát Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ cùng cấp và thực lực Đoàn cấp

dội trong việc thực hiện chế độ, quy định, qui định của Đoàn theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn."

11. Về Đoàn viên Đội TNTP Hồ Chí Minh

Mật trong những nhiệm vụ của bạn của Đoàn là phải trách Đội Thi u niên tiên phong Hồ Chí Minh. Đội không được tình cảm và trách nhiệm của Đoàn đội viên Đội, Đội u l Đoàn khoá IX của đội, bổ sung tiêu chí chương IX như sau: "Đoàn phải trách Đội Thi u niên tiên phong Hồ Chí Minh"

12. Về tài chính của Đoàn

Bộ qui định đoàn viên khi được kết nạp vào Đoàn Công nhân Việt Nam thì không phải nộp đoàn phí. Theo đó, đội viên đang tham gia sinh hoạt Đoàn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người đoàn viên, trong đó có nghĩa vụ nộp Đoàn phí theo qui định.

**MẬT SẪ ĐỘI M MỞI TRONG HỒNG ĐỘI N
THỰC HIỆN ĐỘI U L ĐOÀN KHOÁ IX**

Ngày 18/6/2008, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn đã ban hành Hướng dẫn số 07-HD/TWĐTN "Hướng dẫn thực hiện Đội u l Đoàn khoá IX". Sau đây là mật sỡ nội dung mật i trong Hướng dẫn n:

**PHẦN THỨ NHẤT
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐOÀN VIÊN**

1. Quy định cơ thể và điều kiện nhập và trình độ học vấn trong kết nạp đoàn viên:

"- Tuổi tối đa để xét kết nạp, người nhập đoàn tối thiểu từ 16 tuổi và tối đa không quá 30 tuổi.

- Người nhập đoàn tối thiểu có trình độ tiểu học. Đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số, người đang sinh sống vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì vấn đề năng lực học tập."

2. Bổ sung mật sỡ qui định về thực tế kết nạp Đoàn:

"- Đối với mật sỡ đoàn viên hoặc mật sỡ đảng viên (vì những người chưa có tổ chức Đoàn) giới thiệu. Đoàn viên hoặc đảng viên giới thiệu phải là người cùng công tác, lao động hoặc học tập với người nhập đoàn giới thiệu ít nhất 3 tháng liên tục.

- Trường hợp nhập thanh niên đang học bậc trung học phổ thông hoặc chưa có tổ chức chi đoàn thì việc kết nạp đoàn viên do Ban chấp hành Đoàn trường học thực hiện."

3. Bổ sung quy định về bồi dưỡng giáo dục, rèn luyện thanh thiếu niên vào Đoàn: "... những người không có điều kiện nhập tập trung thì có hình thức phù hợp để thanh niên học tập, nghiên cứu sau đó kiểm tra".

4. Bổ sung qui định về công tác phát triển đoàn viên:

"Đối với những người không có chi đoàn, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở hoặc chi đoàn cơ sở thực hiện quy trình công tác phát triển đoàn viên và quy định nhập kết nạp đoàn viên."

5. Bổ sung quy định trong quy định bổu cử của đoàn viên:

"Trường hợp nhập bổu từ Bí thư tối thiểu thì tối thiểu bổu chính thức có quy định:

- Đối với viên Ban Chấp hành bổu làm Bí thư (theo cách bổu thực hiện theo khoản 4, mục I, phần hai Hướng dẫn thực hiện Đội u l Đoàn)

- Đối với đoàn viên là tối thiểu hoặc không là tối thiểu bổu làm Bí thư (theo cách bổu thực hiện theo khoản 4, mục I, phần hai Hướng dẫn thực hiện Đội u l Đoàn)".

6. Bổ sung các quy định về đoàn viên danh dự:

"1- Đối với người xét kết nạp

Nhng ngi đã trng thành Đoàn có tâm huyết, có nhiu đóng góp v i Đoàn, có uy tín trong thanh thi u niên và xã h i, đng ý làm đoàn viên danh d .

2- Quy trình, th t c và th m quy n xét kt n p

a, Trong quá trình công tác, ho t đng, t ch c c s Đoàn nh n th y có nhng ngi đ tiêu chu n và s n sàng làm đoàn viên danh d thì báo cáo Ban Th ng v huy n Đoàn và t ng đng xem xét quy t đnh.

b, Đoàn c s t ch c l kt n p đoàn viên danh d trang trng, có tính tôn vinh ngi đ c kt n p và giáo d c đ i v i đoàn viên, thanh thi u nhi.

3- Quy n và nghĩa v c a đoàn viên danh d

a, Đ c c p Th đoàn viên danh d, đ c tham d m t s sinh ho t và ho t đng c a Đoàn.

b, Đ c tham gia th o lu n, ho t đng và đ xu t ý ki n v các công vi c c a Đoàn và phong trào thanh thi u nhi.

c, Tích c c tham gia vào công tác giáo d c đoàn viên, thanh thi u nhi, tuyên truy n, m r ng nh h ng c a Đoàn trong thanh thi u nhi và xã h i.

4- Các trng h p thôi là đoàn viên danh d

a, Đoàn viên danh d có đ ngh xin thôi là đoàn viên danh d thì Ban Th ng v Đoàn c p huy n n i kt n p ho c n i đoàn viên danh d sinh s ng, h c t p, công tác ra thông báo cho thôi là đoàn viên danh d .

b, Đoàn viên danh d vi ph m pháp lu t, k lu t, đ o đ c có nh h ng đ n uy tín c a Đoàn thì Ban Th ng v Đoàn c p huy n n i kt n p ho c n i ng i đó sinh s ng, h c t p, công tác quy t đnh xóa tên đoàn viên danh d ."

7. S a đ i c b n quy đnh v th đoàn viên nh sau:

"Th đoàn viên có giá tr ch ng nh n t cách đoàn viên Đoàn TNCS H Chí Minh do Ban Ch p hành Trung ng Đoàn th ng nh t phát hành.

Đoàn viên đ c c p Th trong l kt n p ho c ch m nh t không quá 1 tháng k t ngày đ c kt n p vào Đoàn. Vi c c p Th đoàn viên do Ban Th ng v Đoàn c p huy n quy t đnh.

Th đoàn viên đ c dùng đ đng ký tham gia sinh ho t Đoàn t m th i và xu t trình khi c n.

Đoàn viên không đ c cho ng i khác m n Th ; khi trng thành Đoàn, đoàn viên đ c gi l i Th đoàn viên.

Đoàn viên b k lu t khai tr thì b thu h i Th ; đoàn viên s d ng Th sai m c đích thì tu m c đ b xem xét x lý k lu t. Ban ch p hành chi đoàn, Ban Th ng v Đoàn c s có trách nhi m thu h i Th và n p cho Đoàn c p huy n qu n lý.

Trung ng Đoàn qu n lý s l ng và s hi u Th đoàn viên trên toàn qu c. Các c p b Đoàn qu n lý s l ng và s hi u Th đoàn viên c a đ a ph ng, đ n v ."

8. S a đ i c b n cách di n đ t v nguyên t c và th t c chuy n sinh ho t Đoàn :

"a, Nguyên t c:

- Đoàn viên khi thay đ i n i c trú, đ n v công tác, h c t p ph i chuy n sinh ho t Đoàn.

- Chi đoàn, Đoàn c s, chi đoàn c s có trách nhi m chuy n sinh ho t Đoàn cho đoàn viên.

b, Quy trình chuy n sinh ho t Đoàn:

- Đoàn viên khi chuy n sinh ho t Đoàn thì đ ngh Ban Ch p hành chi đoàn (ho c chi đoàn c s) n i đng sinh ho t đ đ c chuy n sinh ho t.

- Trách nhi m c a Ban Ch p hành chi đoàn:

+ Nh n xét đoàn viên vào S đoàn viên và thu đoàn phí đ n th i đ i m chuy n sinh ho t Đoàn (trng h p đoàn viên sinh ho t t i chi đoàn c s thì Ban ch p hành chi đoàn c s nh n xét và thu đoàn phí.)

+ Gi i thi u đoàn viên lên Đoàn c s ho c chi đoàn c s đ làm ti p th t c chuy n sinh ho t

Đoàn.

+ Ti p nh n đoàn viên do Đoàn c s h c chi đoàn c s gi i thi u đ n sinh ho t.

- Trách nhi m c a Đoàn c s , Chi đoàn c s :

+ Tr ng h p đoàn viên chuy n sinh ho t trong cùng m t Đoàn c s thì Ban Ch p hành Đoàn c s gi i thi u đoàn viên v sinh ho t t i chi đoàn m i.

+ Tr ng h p đoàn viên chuy n sinh ho t sang Đoàn c s khác thì Ban Ch p hành Đoàn c s gi i thi u đ n Ban Ch p hành Đoàn c s m i.

+ Khi ti p nh n đoàn viên t n i khác gi i thi u đ n, Ban Ch p hành Đoàn c s gi i thi u đoàn viên v sinh ho t t i chi đoàn tr c thu c”.

9. B sung quy đ nh v đoàn viên tham gia sinh ho t, ho t đ ng t i n i c trú:“- Đoàn viên có nhi m v tham gia các ho t đ ng Đoàn đ a bàn dân c h c n i c trú.”

10. B sung quy đ nh v qu n lý đoàn viên đi lao đ ng xa, th i gian không n đ nh:“ ...Đoàn viên lao đ ng xa, th i gian không n đ nh là nh ng đoàn viên r i kh i đ a ph ng c trú đ n đ a ph ng khác đ lao đ ng v i vi c làm và th i gian không n đ nh, không có đ i u ki n sinh ho t Đoàn th ng xuyên t i n i c trú.

a, Trách nhi m c a đoàn viên:

- Tr c m i đ t đi lao đ ng xa ph i báo cáo v i Ban Ch p hành chi đoàn v đ a ch n i đ n đ chi đoàn, Đoàn c s h ng đ n th t c chuy n sinh ho t Đoàn t m th i và giúp đ .

- Khi đ n n i lao đ ng, đoàn viên liên h v i chi đoàn, Đoàn c s n i đ n đ đ ng ký tham gia sinh ho t Đoàn; đ c dùng Th đoàn viên h c gi y chuy n sinh ho t Đoàn đ sinh ho t t m th i.

b, Trách nhi m c a c s Đoàn n i đoàn viên đi:

Chi đoàn l p s theo dõi danh sách đoàn viên kèm theo đ a ch n i đ n c a s đoàn viên đi lao đ ng xa, th i gian không n đ nh và báo cáo cho Đoàn c s đ theo dõi. Đoàn c s chuy n sinh ho t Đoàn t m th i cho đoàn viên b ng gi y chuy n sinh ho t h c h ng đ n đoàn viên dùng Th đoàn viên đ đ ng ký sinh ho t t m th i.

c, Trách nhi m c a c s Đoàn n i đoàn viên đ n:

- Đoàn c s ti p nh n th t c sinh ho t t m th i và gi i thi u đoàn viên v các chi đoàn

- Nh ng đ a bàn t p trung đ ng đoàn viên là lao đ ng t do và đã có đ ng ký t m trú thì Đoàn c s n i đó có th thành l p các chi đoàn tr c thu c đ t ch c các ho t đ ng.”

PH N TH HAI

NH NG V N Đ V T CH C C A Đ OÀN TNCS H CHÍ MINH

1. Qui đ nh rõ h n các tr ng h p b phi u kín trong b u c c a Đoàn:

“- B u y viên Ban Ch p hành, y viên Ban Tr ng v , Bí th , Phó Bí th , Bí th th nh t và các Bí th Ban Ch p hành Trung ng Đoàn”.

2. Qui đ nh rõ h n v vi c t ch c H i ngh Ban Ch p hành l n th nh t:

“- Bí th h c Phó Bí th Đoàn khoá cũ có trách nhi m tri u t p phiên h p th nh t c a Ban Ch p hành khoá m i và ch trì đ b u ch to h i ngh . Trong tr ng h p c n thi t, Đoàn c p trên và c p y cùng c p th ng nh t ch đ nh m t y viên Ban Ch p hành khoá m i làm tri u

t p viên đ b u ch t a h i ngh ."

3. S a đ i quy đ nh v vi c b u tr c ti p Bí th t i Đ i h i:

"- B u tr c ti p Bí th t i đ i h i áp đ ng đ i v i nh ng tr ng h p sau:

+ Chi đoàn x p lo i khá tr lên.

+ Đoàn c s trong quá trình chu n b t ch c đ i h i đ c c p u và Đoàn c p trên tr c ti p th ng nh t, t i đ i h i đ c đ i bi u đ i h i nh t trí b u tr c ti p Bí th ."

4. B sung m t s quy đ nh m i v phi u b u:

"- Là phi u do Đ i h i ho c h i ngh phát hành, đ c in ho c vi t tay s n danh sách b u c do đ i h i ho c h i ngh đó thông qua theo v n ch cái A,B,C... N u s l ng ng i trong danh sách b u c b ng v i s l ng ng i đ c b u thì phi s đ ng phi u b u có c t "đ ng ý" và "không đ ng ý".

- N u trong danh sách b u c có nhi u ng i trùng c h và tên thì đ c phép chú thích ch c danh ho c tên c quan công tác, đ n v h c t p ho c c trú c a nh ng ng i đó t i th i đ i m t i n hành b u c ."

5. Quy đ nh v s l ng y viên Ban Ch p hành Đoàn c p t nh:

"- Đoàn c p t nh: Ban Ch p hành có t 21 đ n 45 y viên; Ban Th ng v có t 7 đ n 15 u viên và t i đa không quá 3 Phó Bí th ."

Thành đoàn Hà N i, Thành đoàn thành ph H Chí Minh, T nh đoàn Thanh Hoá, T nh đoàn Ngh An đ c phép b u t i đa là 55 u viên Ban ch p hành, 17 u viên Ban Th ng v và t i đa không quá 4 Phó Bí th ."

6. B sung quy đ nh v vi c kéo dài hay rút ng n th i gian nhi m k Đ i h i:

"- Kho n 2, đ i u 7 Đ i u l Đoàn quy đ nh v nhi m k Đ i h i Đoàn c s Ph ng đ c th c hi n nh sau: Khi ch đ o Đ i h i Đoàn c s Ph ng, Ban Th ng v Thành đoàn Hà H i và TP H Chí Minh xem xét và l p danh sách nh ng đ n v c n rút ng n th i gian nhi m k Đ i h i và đ ngh Ban Th ng v Trung ng Đoàn quy t đ nh.

- Đ i v i t ch c Đoàn m i thành l p: Ban Th ng v (n i không có Ban Th ng v thì Ban Ch p hành) Đoàn c p trên tr c ti p có quy n quy t đ nh đ i u ch nh th i gian nhi m k Đ i h i l n th nh t đ phù h p v i th i gian nhi m k đ i h i Đoàn c p trên sau khi th ng nh t v i c p u cùng c p (tr nh ng n i không có t ch c Đ ng)."

7. B sung qui đ nh v vi c cho rút tên đ i v i U viên Ban Ch p hành:

"y viên Ban Ch p hành chuy n kh i công tác Đoàn ho c đ n v công tác thì rút tên kh i Ban Ch p hành. Ban Th ng v có trách nhi m t ng h p và báo cáo Ban Ch p hành quy t đ nh trong k h p g n nh t."

8. B sung quy đ nh v tr ng h p b sung y viên Ban Ch p hành v t quá 2/3 s l ng do Đ i h i quy t đ nh:

"- Đ i v i Đoàn c s , trong tr ng h p đ c bi t do yêu c u c a công tác cán b , Ban Th ng v Đoàn c p trên tr c ti p sau khi th ng nh t v i c p u cùng c p có th quy t đ nh cho Đoàn c p đ i b u b sung u viên Ban Ch p hành v i s l ng v t quá hai ph n ba (2/3) nh ng không quá s l ng u viên Ban Ch p hành do Đ i h i quy t đ nh. Sau khi b u b sung, Ban Th ng v c p quy t đ nh ph i báo cáo b ng v n b n lên Đoàn c p trên tr c ti p ."

9. Quy đ nh ch đ sinh ho t, tham gia ho t đ ng v i c p c s và y viên Ban Ch p hành Đoàn các c p:

"- Đ i v i y viên Ban Ch p hành các c p đang trong đ tu i đoàn viên ph i tham gia sinh ho t theo đúng nhi m v c a ng i đoàn viên.

- Đ i v i y viên Ban Ch p hành không trong đ tu i đoàn viên:

+ y viên Ban Ch p hành c p nào th c hi n nhi m v và ch đ sinh ho t, ho t đ ng theo Quy

ch h t đ ng c a Ban Ch p hành c p đó.

+ N u m t đ ng chí tham gia y viên Ban Ch p hành c a nhi u c p thì th c hi n theo ch đ y viên Ban Ch p hành cao nh t mà đ ng chí đó tham gia.

- Ch đ sinh ho t, ho t đ ng v i c p c s đ c ki m đ i m trong báo cáo ki m đ i m hàng năm c a y viên Ban Ch p hành các c p c a Đoàn và là m t trong các tiêu chu n đánh giá m c đ hoàn thành nhi m v c a y viên Ban Ch p hành."

10. Quy đ nh v t ch c b máy, nhi m v , quy n h n c a c quan chuyên c p t nh nh sau: "Th c hi n theo h ng đ n liên t ch gi a Ban Bí th Trung ng Đoàn v i Ban T ch c Trung ng Đ ng."

11. Qui đ nh s l ng đoàn viên khi công nh n t ch c Đoàn t ng đ ng c p Huy n: " Có t 1000 đoàn viên tr lên"

12. B sung quy đ nh v vi c chia tách, sáp nh p t ch c Đoàn:

"1- Các tr ng h p chia tách, sáp nh p t ch c Đoàn

a- Chia tách t ch c Đoàn trong các tr ng h p:

Có s chia tách đ n v hành chính, c quan, doanh nghi p, tr ng h c, v.v... thành các đ n v ngang c p (nh chia tách m t t nh, huy n, xã thành nhi u t nh, huy n, xã; chia tách m t B , S thành nhi u B , S ; v.v...) theo đó, t ch c Đoàn thu c các đ n v này cũng chia tách thành hai hay nhi u t ch c Đoàn ngang c p.

b- Sáp nh p t ch c Đoàn trong các tr ng h p:

Có s sáp nh p đ n v hành chính, c quan, doanh nghi p, tr ng h c, v.v... thành đ n v ngang c p (nh sáp nh p hai hay nhi u t nh, huy n, xã thành m t t nh, huy n, xã; sáp nh p hai hay nhi u B , S thành nhi u B , S ; v.v...) theo đó, t ch c Đoàn thu c các đ n v này cũng sáp nh p thành m t t ch c Đoàn ngang c p.

c- Vi c chia tách, sáp nh p t ch c Đoàn có th di n ra đ ng th i trong tr ng h p chia tách các b ph n c a hai hay nhi u đ n v hành chính, c quan, doanh nghi p, tr ng h c v.v... đ sáp nh p các b ph n đó l i thành m t đ n v ngang c p v i đ n v khi ch a chia tách (nh tách m t hay nhi u huy n c a hai hay nhi u t nh đ thành l p t nh m i) theo đó t ch c Đoàn c a nh ng đ n v này cũng đ c chia tách đ sáp nh p thành m t t ch c Đoàn m i.

2- Th m quy n quy t đ nh và th t c chia tách, sáp nh p t ch c Đoàn

a- Chia tách:

- Ban Th ng v Đoàn c p trên tr c ti p xem xét quy t đ nh chia tách t ch c Đoàn.

- Sau khi th ng nh t v i c p u Đ ng (n u có) c a đ n v chia tách, Ban Th ng v Đoàn c p trên tr c ti p ch đ nh Ban Ch p hành, Ban Th ng v , Bí th , Phó Bí th lâm th i c a các t ch c Đoàn m i chia tách.

b- Sáp nh p:

- Ban Th ng v Đoàn c p trên tr c ti p xem xét quy t đ nh sáp nh p t ch c Đoàn.

Sau khi th ng nh t v i c p u Đ ng (n u có) c a đ n v m i sáp nh p, Ban Th ng v Đoàn c p trên tr c ti p ch đ nh Ban Ch p hành, Ban Th ng v , Bí th , Phó Bí th lâm th i c a t ch c Đoàn m i sáp nh p.

H s chia tách, sáp nh p g m:

+ V n b n đ ngh c a t ch c Đoàn đ c chia tách, các t ch c Đoàn đ c sáp nh p g i c p b Đoàn c p trên tr c ti p.

+ Đ án chia tách ho c sáp nh p t ch c Đoàn có ý ki n nh t trí c a c p u (n u có).

+ B n sao Quy t đ nh c a c quan có th m quy n v vi c chia tách ho c sáp nh p đ n v hành chính, c quan, doanh nghi p, tr ng h c .v.v...

- Tr ng h p chia tách đ sáp nh p thành m t t ch c Đoàn m i thì th m quy n quy t đ nh và

th t c nh thành l p t ch c Đoàn m i."

PH N TH BA

V V N T CH C C S Đ OÀN

1. S a đ i cách đi n đ t v chi đoàn và b sung m t s quy đ nh v các lo i hình chi đoàn có tính ch t đ c thù:

"1- Chi đoàn là t ch c t bào c a Đoàn, là h t nhân nòng c t đoàn k t, t p h p thanh thi u nhi.

Chi đoàn sinh ho t đ nh k 01 tháng 01 l n.

Chi đoàn trên đ a bàn dân c v vùng sâu, vùng xa, mi n núi, c các đ n v mà đoàn viên phân tán trên đ a bàn r ng ho c th ng xuyên đi công tác kh i đ a bàn, c quan đ c Đoàn c p trên xác nh n thì 03 tháng sinh ho t ít nh t 01 l n.

2- các lo i hình chi đoàn có tính ch t đ c thù

- Chi đoàn đ c thành l p trong các đ i hình thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích, các đ i hình lao đ ng tr , các đ n v , t , đ i, nhóm công tác, h p tác xã v.v... có th i gian t 6 tháng tr lên có th tr c thu c Đoàn c p trên tr c ti p n i l p ra chi đoàn đó ho c tr c thu c Đoàn c s n i các chi đoàn đó ho t đ ng.

- Trong các khu t p th , khu nhà tr c a công nhân, khu công nghi p, khu ch xu t, các nhà máy, xí nghi p v.v... ch a có t ch c Đoàn thì Đoàn xã, ph ng, th tr n n i đó ti n hành thành l p các chi đoàn tr c thu c. Các chi đoàn này s là h t nhân đ ti n t i thành l p t ch c Đoàn t i các đ n v đó.

- Vi c thành l p chi đoàn n nh ng n i đ ào t o theo tín ch do Ban Ch p hành Đoàn tr ng căn c đ i u ki n c th quy t đ nh cho phù h p.

- Đ i v i nh ng đ n v có liên k t đ ào t o, đoàn viên sinh ho t và ch u s qu n lý c a chi đoàn, Đoàn tr ng n i đoàn viên h c t p."

2. B sung quy đ nh trách nhi m c a Ban Th ng v Đoàn c p t nh và c p huy n đ i v i chi đoàn nh sau:

" Ban Th ng v Đoàn c p t nh và c p huy n có trách nhi m h ng đ n v t ch c, ho t đ ng và sinh ho t chi đoàn; t ch c nghi n c u, xây đ ng mô hình đ phát tri n các lo i hình chi đoàn có tính ch t đ c thù; h ng đ n ho t đ ng cho chi đoàn t m th i phù h p đ i u ki n, đ c đ i m c a đ a ph ng và đ m b o đúng nguyên t c c a Đ i u l Đoàn."

3. B sung quy đ nh v đ i u ki n thành l p Đoàn c s xã, ph ng, th tr n:

" Đ i v i xã, ph ng, th tr n có t 2 chi đoàn tr lên nh ng không đ 30 đoàn viên v n thành l p Đoàn c s".

PH N TH T

V T CH C Đ OÀN KH I, Đ OÀN NGÀNH, Đ OÀN N C NGOÀI, BAN CÁN S Đ OÀN, BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN VÀ Đ OÀN TRONG CÁC TR NG Đ I H C.

1. Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên trách đoàn khối:

"Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế cơ quan chuyên trách của Đoàn khối trực thuộc Đoàn cấp tỉnh và cấp huyện do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy Đảng cùng cấp quy định."

2. Quy định về thành lập đoàn ngành:

"Đoàn ngành là hình thức tổ chức Đoàn trong cùng một ngành, là một tập thể Đoàn hoàn chỉnh để thành lập cấp tỉnh và Trung ương. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn ngành được quy định trong quy định thành lập của Đoàn cấp trên trực tiếp."

- Có từ 1000 đoàn viên trở lên".

3. Quy định về Đoàn ngoài nước:

"Thành lập theo hình thức liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Đảng ủy ngoài nước."

PHẦN THỨ NĂM

VỤ TẠCH ĐOÀN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

A- Vụ Đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Sửa đổi bổ sung cách diễn đạt các quy định về tổ chức Đoàn cấp sơ trong quân đội nhân dân Việt Nam như sau:

"a, Tổ chức cấp sơ Đoàn do Đảng ủy cấp sơ hoặc cơ quan chính trực tiếp trên quy định thành lập theo điều lệ Đoàn và phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của đơn vị và quân đội."

- Tổ chức Đoàn cấp sơ trong bộ đội chính lập các đơn vị:

+ Trung đoàn, lữ đoàn; hải đoàn, hải đội, tiểu đoàn và tổng đội trực thuộc sư đoàn, vùng hải quân.

+ Các hải, tiểu đoàn quân lý học viên và đơn vị tổng đội; các phòng, khoa thuộc các học viện, trường sĩ quan, trường quân sự quân khu, quân đoàn, binh vực trực thuộc Bộ; trường học sĩ quan, trường trung cấp và dạy nghề; binh vực thuộc quân khu, quân chủng, tổng cục; cấp cơ sở, phòng thuộc Bộ Tổng tham mưu - cơ quan Bộ Quốc phòng, các tổng cục, quân khu, quân chủng, bộ đội biên phòng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn; cấp phòng thuộc sư đoàn, vùng hải quân và tổng đội."

- Tổ chức Đoàn cấp sơ cơ quan quân sự, đơn vị bộ đội địa phương; cơ quan, đơn vị bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập các đơn vị:

+ Cấp phòng thuộc bộ chỉ huy quân sự, bộ chỉ huy biên phòng tỉnh, thành phố.

+ Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

+ Tiểu khu, đơn vị biên phòng của khu, công ty; tiểu đoàn, đội đội và đơn vị tổng đội trực thuộc bộ chỉ huy biên phòng tỉnh, thành phố.

- Tổ chức Đoàn cấp sơ các doanh nghiệp được thành lập công ty, nhà máy, xí nghiệp và tổng đội."

2. Quy định về nhiệm vụ của Ban chấp hành Đoàn ở Trung Đoàn, lữ Đoàn và tổng đội: "nhiệm vụ 5 năm 1 lần".

3. S a đ i qui đ nh v t ch c Đoàn trong quân đ i gi i thi u ng i tham gia Ban Ch p hành Đoàn đ a ph ng nh sau:

- Các đ n v b đ i đ a ph ng; b đ i biên phòng t nh, thành ph tr c thu c Trung ng; Ban Ch huy quân s qu n, huy n, th xã, thành ph thu c t nh có th c cán b làm công tác thanh niên tham gia c p b Đoàn đ a ph ng.

- Căn c đ u ki n, hoàn c nh, tính ch t, nhi m v c th c a đ n v , cán b làm công tác thanh niên c p quân khu, quân đoàn, quân ch ng, s đoàn có th tham gia vào Ban Ch p hành t nh, thành Đoàn n i đ ng quân. Ban Th ng v t nh, thành đoàn có trách nhi m ph i h p v i c quan chính tr các đ n v đ làm công tác nhân s .

- Cán b làm công tác thanh niên t c p trung đoàn tr xu ng đ n Đoàn c s có th tham gia vào Ban Ch p hành Đoàn c p huy n n i đ ng quân. Ban Th ng v Đoàn c p huy n có trách nhi m ph i h p v i c quan chính tr các đ n v đ làm công tác nhân s .

Vi c gi i thi u ng i tham gia Ban Ch p hành Đoàn đ a ph ng ph i đ c Đ ng u , c quan chính tr đ n v đ ng ý."

B- V Đoàn trong Công an nhân dân Vi t Nam

1. B sung quy đ nh v s lãnh đ o, ch đ o công tác thanh niên trong công an nhân dân đ i v i chi đoàn công an ph ng:

"Chi đoàn Công an ph ng ch u s lãnh đ o tr c ti p c a Ban Ch p hành Đoàn ph ng và c a c p u Công an ph ng; s h ng đ n, ch đ o c a Ban Ch p hành Đoàn thanh niên Công an qu n và t ng đ ng. Chi đoàn Công an thu c các đ n, tr m ch u s qu n lý, ch đ o c a Đ ng y cùng c p và t ch c Đoàn c p trên tr c ti p."

2. S a đ i m t s n i dung v t ch c c s đoàn trong công an nhân dân:

"- T ch c c s đoàn trong Công an nhân dân bao g m Đoàn c s và chi Đoàn c s (Đoàn thanh niên C c C22, T ng c c II là t ch c Đoàn c p trên c s).

- Đoàn c s g m:

+ Đoàn c s 3 c p: Đoàn c s - liên chi đoàn - chi đoàn.

+ Đoàn c s 2 c p: Đoàn c s - chi đoàn.

- Chi đoàn c s : là các chi đoàn do Ban thanh niên các c p trong Công an nhân dân (và Đoàn C22, T ng c c II) tr c ti p qu n lý, ch đ o.

- Ban cán s Đoàn trong Công an nhân dân là m t c p b Đoàn không hoàn ch nh do Ban thanh niên các c p trong Công an nhân dân tr c ti p qu n lý, ch đ o."

PH N TH SÁU

**CÔNG TÁC KI M TRA, GIÁM SÁT C A Đ OÀN
VÀ Y BAN KI M TRA CÁC C P**

1. V lãnh đ o công tác ki m tra giám sát c a Đoàn:

"Ban Ch p hành, Ban Th ng v Đoàn các c p lãnh đ o công tác ki m tra, giám sát thông qua

vi c:

- + Ban hành các văn bản ch đ o (ngh quy t, quy ch , quy đ nh, h ng đ n,...) v công tác ki m tra, giám sát và k lu t theo th m quy n;
- + Ch đ o c p b đoàn c p d i, các ban chuyên môn và y ban ki m tra cùng c p xây đ ng, th c hi n ph ng h ng, nhi m v ki m tra, giám sát trong t ng th i gian; đ nh k t ch c s k t, t ng k t vi c th c hi n công tác ki m tra, giám sát và k lu t;
- + Lãnh đ o, ch đ o v t ch c và ho t đ ng c a y ban ki m tra; quy t đ nh quy ch làm vi c c a y ban ki m tra; quy t đ nh vi c đ ào t o, b i đ ng, quy ho ch, b trí s đ ng đ i ngũ cán b làm công tác ki m tra c a Đoàn theo th m quy n v công tác cán b ;
- + Tr c ti p ch đ o, t ch c th c hi n m t s ho t đ ng ki m tra, giám sát khi c n thi t."

2. B sung thêm quy đ nh v ch c năng, nhi m v c a y Ban ki m tra:

"1. Ch c năng:

- Ki m tra, giám sát cán b , đoàn viên (k c y viên Ban Ch p hành cùng c p) và t ch c Đoàn c p d i th c hi n các ngh quy t, ch tr ng công tác c a Đoàn, ch p hành Đ u l Đoàn;
- Tham m u cho c p b Đoàn cùng c p v công tác ki m tra, giám sát và k lu t c a Đoàn, đ i di n quy n l i h p pháp, chính đ ng c a cán b , đoàn viên, thanh niên.
- Ch đ o, h ng đ n nghi p v công tác ki m tra, giám sát đ i v i c p b đoàn và y ban ki m tra c p d i."

2. Nhi m v :

U ban ki m tra các c p c a Đoàn có 06 nhi m v (theo quy đ nh t i Đ u 25 Ch ng VI Đ u l Đoàn TNCS H Chí Minh), b sung thêm nhi m v :

" Giám sát y viên Ban Ch p hành, cán b cùng c p và t ch c Đoàn c p d i trong vi c th c hi n ch tr ng, ngh quy t, quy đ nh c a Đoàn.

- Đ i t ng giám sát:

+ y viên Ban Ch p hành, cán b đoàn cùng c p;

+ T ch c Đoàn c p d i và cán b , đoàn viên.

- Nhi dung giám sát:

+ Giám sát t ch c Đoàn c p d i trong vi c lãnh đ o, ch đ o, t ch c th c hi n các ngh quy t, ch tr ng công tác c a Đoàn; vi c ch p hành Đ u l và các quy đ nh c a t ch c Đoàn.

+ Giám sát cán b , đoàn viên trong vi c ch p hành Đ u l Đoàn, th c hi n các ngh quy t, quy đ nh, quy t đ nh c a Đoàn; vi c th c hi n các tiêu chu n cán b , đoàn viên theo quy đ nh c a Đ ng, Nhà n c và c a Đoàn; vi c th c hi n ch c trách, nhi m v đ c giao, gi gìn ph m ch t đ o đ c, l i s ng;...

- Cách th c ti n hành giám sát:

+ Phân công y viên y ban ki m tra tr c ti p, th ng xuyên theo dõi đ a bàn, lĩnh v c, n m tình hình ph c v cho vi c phát hi n đ u hi u vi ph m n u có;

+ C cán b đ các h i ngh , ho t đ ng c a c p b Đoàn ho c t ch c Đoàn đ c giám sát.

+ T ch c các đoàn giám sát t i đ a ph ng, đ n v ;

+ Trao đ i, n m tình hình t các t ch c trong h th ng chính tr , các c quan b o v pháp lu t, đ lu n qu n chúng thanh thi u nhi và nhân dân, thông qua các ph ng ti n thông tin đ i chúng và đ n th khi u n i, t cáo.

+ Xem xét các văn bản, báo cáo c a t ch c Đoàn c p d i".

3. Qui đ nh s l ng y Ban ki m tra các c p:

- y ban ki m tra Trung ng Đoàn: "S l ng t 11 đ n 15 y viên"

- Ủy ban kiểm tra Tổng, Thành Đoàn trực thuộc Trung ương: "Số lượng từ 5 đến 9 ủy viên, riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên có từ 7 - 11 ủy viên".
- Ủy ban kiểm tra cấp huyện và tổng đồng nghiệp: "Số lượng 5 - 7 đồng chí".

**PHẦN THỨ BỐ Y
ĐOÀN VIỆT T CH C H I C A THANH NIÊN**

Số đã đi đến để t vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong các tổ chức Hội của thanh niên:

- 1- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tổ chức Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Đoàn có trách nhiệm xây dựng và thành lập các tổ chức Hội của thanh niên.
- 2- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đồng hành với chính trị, tổ chức cho hoạt động của Hội. Thường xuyên thông báo cho Hội những chủ trương công tác và chương trình hoạt động của Đoàn, tham gia kiến nghị Hội để Hội xây dựng chương trình phối hợp nhằm triển khai sâu rộng yêu cầu hoạt động của Đoàn trong hội viên, thanh niên.
- 3- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò cán bộ chốt của Đoàn để tiến hành hiệp thương vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội. Có ý kiến hiệp thương giữ vai trò cán bộ chốt của Hội tham gia cơ quan lãnh đạo Hội cấp trên."

**PHẦN THỨ TÁM
ĐOÀN PH TRÁCH Đ I THI U NIÊN TI N PHONG H CHÍ MINH**

Số đã đi đến cách đi để t về việc Đoàn phân trách nhiệm:

- "Ban Chấp hành Đoàn các cấp lãnh đạo tổ chức Đ và chủ đạo hoạt động của thi u nhi theo những nội dung chủ yếu sau đây:
- Đoàn có trách nhiệm lập kế hoạch, bố trí cán bộ, phân công đoàn viên có năng lực làm công tác Đ, phân trách nhiệm TNTP Hồ Chí Minh.
 - Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phân trách nhiệm, các Cung, Nhà thi u nhi và cán bộ Ban chủ huy liên đội, chi đội.
 - Quy định nhân sự của Hội đồng Đ cùng cấp theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đoàn.
 - Quy định chủ trương công tác Đ và phong trào thi u nhi theo phạm vi phân trách.
 - Tham mưu cho Đ, Nhà nước trong việc thực hiện quy định và biện pháp theo quy định trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Luật trẻ em, chăm sóc và giáo dục trẻ em
 - Phối hợp với các ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, tổ chức đoàn thể và các tổ chức chính sách và đưa ra những đề xuất đáng cho công tác Đ cũng như cán bộ phân trách nhiệm thi u nhi.
 - Các cấp Đoàn đóng vai trò chủ đạo, tích cực trong việc vận động xã hội chăm sóc, giáo dục thi u niên, nhi đồng, giúp trẻ em vượt khó khăn; mỗi đoàn viên thanh niên là tấm gương

tốt và mọi mặt cho các em noi theo, có trách nhiệm học tập thi đua nhi trong các hoạt động Đ.

- Đnh k có chng trình làm việc và Hđng Đ, đánh giá hoạt động của Hđng Đ, các ban phân, các cơ quan chức năng của Đoàn đ và nhi m và ph trách Đ TNTP H Chí Minh.

- Thc hi công tác khen thưởng kịp thời đ và nhng t p th, cá nhân có nhi u đóng góp trong sự nghiệp xây đng Đ và ng mnh và b o v, chăm sóc giáo d c thi u niên, nhi đng.

- T chc hoạt động tình nguyện, lao đng sáng tạo, tiết kiệm nh m cng c, phát triển t chc Đ và xây đng các lo i qu ph c và hoạt động của thi u nhi."

PH N TH CHÍN

KHEN TH NG C A ĐOÀN

Thc hi theo Quy ch thi đua khen thưởng do Ban thưởng và Trung ng Đoàn ban hành.

PH N TH X

K LU T C A ĐOÀN

Sa đ quy đnh và vi c khai tr kh i đoàn:

"Khai tr : Là hình thc k lu t cao nh t của Đoàn, áp đng đ và i cán b, đoàn viên ph m khuy t đ m m c r t nghiêm trọng gây nh h ng x u đ n t chc Đoàn, không x ng đáng đ c đng trong hàng ngũ của Đoàn TNCS H Chí Minh"

MẬT SƯ VÀ N Đ V CÔNG TÁC KI M TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH K LU T THEO QUY ĐNH C A Đ U L ĐOÀN VÀ H NG Đ N TH C HI N Đ U L ĐOÀN KHOÁ IX

---o0o---

A. CÔNG TÁC KI M TRA, GIÁM SÁT C A ĐOÀN

I. Nhng và đ chung và công tác ki m tra, giám sát của Đoàn

1- Khái ni m và sự phân bi t giữa công tác ki m tra và công tác giám sát

Ki m tra: Theo T đ n Ti ng Vi t, ki m tra là "xem xét tình hình th c t đ đánh giá, nh n xét".-

Giám sát: Theo T đ n Ti ng Vi t, giám sát là "theo dõi và ki m tra xem có th c hi n đúng nhng đ u quy đnh không"

Căn c vào đnh nghĩa trên của T đ n Ti ng Vi t; căn c nhng tài li u của Đoàn đó ban hành và qua th c ti n; công tác ki m tra, giám sát trong Đoàn TNCS H Chí Minh đ c đnh nghĩa nh sau:

a) Công tác ki m tra:

Là hoạt động xem xét tình hình th c t đ đánh giá, nh n xét việc chấp hành nguyên t c t chc, Đ u l Đoàn, thi hành k lu t đoàn và việc triển khai t chc th c hi n nhng ch tr ng,

ng quy t c a cán b , đoàn viên và t ch c Đoàn.

b) Công tác giám sát:

Công tác giám sát là v n đ m i đ c quy đ nh trong Đ u l và H ng d n th c hi n Đ u l Đoàn khoá IX. Đ th o H ng d n th c hi n các quy đ nh v công tác giám sát theo Đ u l và H ng d n th c hi n Đ u l Đoàn TNCS H Chí Minh khoá IX đ a ra đ nh nghĩa: “Giám sát c a Đoàn là vi c các c p b đoàn, t ch c đoàn có th m quy n theo dõi, xem xét, đánh giá ho t đ ng c a c p b đoàn, t ch c đoàn và cán b , đoàn viên ch u s giám sát trong vi c ch p hành Đ u l Đoàn, ngh quy t, ch tr ng, quy ch , quy đ nh, quy t đ nh c a các c p b Đoàn và đ o đ c, l i s ng c a ng i cán b , đoàn viên.”.

c) S gi ng nhau và khác nhau gi a ki m tra và giám sát:

- S gi ng nhau:

+ Ki m tra và giám sát đ u là ho t đ ng c a đoàn; do ban ch p hành đoàn lãnh đ o, ch đ o; đ c ban ch p hành, ban th ng v , y ban ki m tra và các ban c a đoàn t ch c th c hi n.

+ Nội dung ki m tra và giám sát đ u là vi c ch p hành Đ u l Đoàn, ngh quy t, ch tr ng hay các quy đ nh c a đoàn.

+ Đ i t ng ki m tra, giám sát đ u là t ch c đoàn và cán b , đoàn viên.

+ M c đích ki m tra, giám sát đ u nh m ph c v vi c th c hi n nhi m v chính tr c a t ch c Đoàn và công tác xây đ ng Đoàn v ng m nh.

- S khác nhau:

+ V m c đích:

Giám sát là vi c làm th ng xuyên, liên t c đ ch đ ng phòng ng a, ngăn ch n x y ra vi ph m t lúc m i mạnh nha. Giám sát giúp đ i t ng đ c giám sát th c hi n đúng quy đ nh, quy ch ; phát hi n, góp ý, ph n nh, đ xu t; giám sát đ phòng ng a, ngăn ch n khuỷ t đ i m, vi ph m là chính. Qua giám sát, n u phát hi n có đ u hi u vi ph m thì m i ti n hành ki m tra.

Còn m c đích ki m tra là đ làm rõ đúng, sai. Sau ki m tra ph i k t lu n và x lý. Có th có vi ph m r i m i ki m tra, có v vi c đó qua nhi u năm m i ki m tra đ làm rõ nội dung, tính ch t, m c đ , tác h i và nguyên nhân c a vi ph m (n u có) đ x lý.

+ V đ i t ng:

Trong ho t đ ng ki m tra, đoàn viên v a là đ i t ng ki m tra v a là ch th ki m tra.

Trong ho t đ ng giám sát, đoàn viên ch là đ i t ng giám sát và ch tr thành ch th giám sát khi đ c t ch c đoàn có th m quy n phân công.

+ V ph ng pháp và hình th c:

Giám sát không c n th m tra, xác minh, không xem xét thi hành k lu t mà ch thông qua theo dõi, quan sát đ phát hi n v n đ , ph n ánh v i t ch c và cá nhân có th m quy n nh m k p th i ch n ch nh, s a ch a khuỷ t đ i m, tránh đ x y ra vi ph m.

Ki m tra b t bu c ph i ti n hành theo quy trình, thành l p t ho c đoàn ki m tra; coi tr ng các bi n pháp nghi p v đ th m tra, xác minh; sau ki m tra có k t lu n cu c ki m tra, có đánh giá, nh n xét u, khuỷ t đ i m, vi ph m (n u có) và x lý k lu t t ch c, cá nhân vi ph m.

* L u ý: Giám sát và ki m tra có m i quan h khăng khít v i nhau. Mu n th c hi n t t vi c giám sát thì ph i có theo dõi, xem xét th c t c a đ i t ng đ c giám sát; mu n th c hi n t t vi c ki m tra thì ph i th ng xuyên th c hi n vi c giám sát.

2- Ch th ki m tra, giám sát

- C p b đoàn (ban ch p hành, ban th ng v): Ch th có đ y đ quy n năng ki m tra, giám sát.

- Các ban chuyên môn, văn phòng đoàn: Có quy n ki m tra, giám sát theo lĩnh v c đ c phân công;

- Ủy ban kiểm tra: Do ban chấp hành bầu ra để chuyên kiểm tra, giám sát; có quy định năng lực kiểm tra giám sát “hợp” hơn ban chấp hành, ban thanh tra và nhóm “ràng” hơn các ban khác của Đoàn;

3- Đội thanh tra, giám sát

- Tổ chức đoàn công tác;

- Cán bộ, đoàn viên (kể cả ủy viên ban chấp hành cùng công tác).

* Lưu ý:

+ Đội và công tác kiểm tra, có thể có tổ kiểm tra, còn đội và giám sát chỉ có việc công tác trên giám sát công tác, tập thể giám sát cá nhân;

+ Theo phân công, tổ chức đoàn công tác trên chủ yếu kiểm tra, giám sát công tác và trình bày.

4- Nội dung kiểm tra, giám sát

Việc thực hiện nghị quyết đội và Đoàn cùng công tác và công tác trên, các chủ thể nghị quyết, các chủ thể công tác của Đoàn, việc chấp hành Điều lệ, các nguyên tắc tổ chức, kế hoạch của Đoàn.

(Lưu ý: Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế để thanh tra, công tác Đoàn và ủy ban kiểm tra các công tác của chủ thể, chủ thể hóa nội dung kiểm tra, giám sát cho phù hợp).

II. Công tác kiểm tra, giám sát của ban chấp hành, ban thanh tra và đoàn và công tác kiểm tra, giám sát của văn phòng, các ban của Đoàn

1- Công tác kiểm tra, giám sát của ban chấp hành, ban thanh tra và đoàn:

a) Trách nhiệm:

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát:

+ Ban hành các văn bản chủ đạo (nghị quyết, quy chế, quy định, hướng dẫn,...) về công tác kiểm tra, giám sát và kế hoạch theo thẩm quyền;

+ Chủ đạo công tác của đoàn công tác, các ban chuyên môn và UBKT cùng công tác xây dựng, thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong từng thời gian; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kế hoạch;

+ Lãnh đạo, chủ đạo và hỗ trợ của Ủy ban kiểm tra; quy định quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra; quy định việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đoàn theo thẩm quyền về công tác cán bộ;

+ Trình bày chủ đạo, tổ chức thực hiện một số hoạt động kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

Ban Chấp hành, Ban Thanh tra và Đoàn xây dựng kế hoạch trong đó xác định rõ nội dung, đội ngũ, thời gian, phương pháp tiến hành kiểm tra, giám sát; tổ chức phối hợp lập kế hoạch, phân công chủ thể ủy viên Ban Thanh tra và, Ban Chấp hành và các Ban chức năng của Đoàn tiến hành kiểm tra, giám sát.

b) Đội thanh tra:

Ban Chấp hành kiểm tra, giám sát mặt tổ chức đoàn, cán bộ, đoàn viên thuộc phạm vi lãnh đạo của mình.

c) Nội dung:

+ Định hướng lý, chính sách của Đảng, Nhà nước;

+ Nghị quyết đội và Đoàn các công tác;

+ Việc thực hiện các chủ thể nghị quyết, quy định của Đoàn;

d) Cách tiến hành: Trình bày thông qua các ban, văn phòng, ủy ban kiểm tra;

2- Công tác kiểm tra, giám sát của văn phòng và các ban của Đoàn:

a) Trách nhiệm: Không có trách nhiệm lãnh đạo, chủ đạo trách nhiệm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát;

b) Đội thanh tra: Kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực, đội ngũ để phân công phối trách (ví dụ: Ban

thanh niên nông thôn có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chỉ thị công tác của Đoàn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Ban thanh niên trưởng có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chỉ thị công tác của Đoàn trong thanh niên trưởng;

c) Cách tiến hành: Sơ động cán bộ của mình, phối kết hợp với ủy ban kiểm tra và các ban, đơn vị khác.

III. Công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đoàn các cấp

Ủy ban kiểm tra tham mưu cho ban chấp hành đoàn cùng cấp và công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với cán bộ đoàn, đoàn viên (kể cả ủy viên ban chấp hành cùng cấp) và tổ chức đoàn cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

1. Đối tượng kiểm tra, giám sát:

- Ủy viên ban chấp hành, cán bộ đoàn cùng cấp.

- Tổ chức đoàn cấp dưới và cán bộ, đoàn viên.

2- Nội dung kiểm tra, giám sát: Ủy ban kiểm tra tham mưu, giúp ban chấp hành, ban thanh niên trưởng đoàn các cấp thực hiện các nội dung giám sát của ban chấp hành, ban thanh niên trưởng; đồng thời chỉ đạo tiến hành theo thẩm quyền như nội dung giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 25 Điều lệ Đoàn, bao gồm:

- Tham mưu cho các cấp bộ Đoàn kiểm tra việc thi hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đoàn.

- Kiểm tra cán bộ, đoàn viên (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp) và tổ chức Đoàn cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ của Đoàn.

- Kiểm tra việc thi hành kết luận của tổ chức Đoàn cấp dưới.

- Giám sát ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp dưới trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đoàn theo hướng dẫn của Ban Thanh niên trưởng Trung ương Đoàn.

- Kiểm tra công tác Đoàn phí, việc sơ động các nguồn quỹ khác của các đơn vị trực thuộc Ban Chấp hành cùng cấp và cấp dưới.

3- Cách thức tiến hành kiểm tra, giám sát:

a- Cách thức tiến hành mặt trước kiểm tra:

- Bước chuẩn bị:

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra;

+ Lập đoàn kiểm tra;

+ Đoàn kiểm tra xây dựng kế hoạch làm việc chi tiết;

+ Thông báo kế hoạch kiểm tra đơn vị tiếp nhận để kiểm tra;

- Bước tiến hành kiểm tra:

+ Làm việc với tổ chức đoàn để kiểm tra (thông báo kế hoạch, công trình, thành績 lịch sử kiểm tra, nghe tổ chức, cá nhân để kiểm tra báo cáo);

+ Thu thập tài liệu, văn bản, nghiên cứu báo cáo tổ kiểm tra của tổ chức, cá nhân để kiểm tra;

+ Tiến hành thẩm tra, xác minh, khảo sát, nắm tình hình, làm việc với những cá nhân, tiếp xúc có liên quan...;

+ Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra;

+ Tổ chức hội nghị thông báo dự thảo báo cáo kết quả (lưu ý: có đối diện tổ chức, cá nhân để kiểm tra);

+ Tiếp tục xác minh những vấn đề cần làm rõ, những vấn đề còn ý kiến khác nhau (nếu có); hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra;

- K t thúc ki m tra

+ Trình báo cáo k t qu ki m tra v i c p b đoàn có th m quy n;

+ Tham m u ra k t lu n ho c gi i pháp ch đ o sau ki m tra; theo dõi th c hi n;

+ L p h s l u tr .

* L u ý:

- Ki m tra v n đ ph i n m ch c n i dung các quy đ nh, ch tr ng liên quan đ n v n đ đó;

- V vi c ki m tra càng ph c t p, quy trình càng ph i đ y đ và ch t ch ;

- Trong quá trình ki m tra, ph i th ng xuyên, k p th i xin ý ki n ch đ o c a c p b đoàn cùng c p.

b- Cách th c ti n hành giám sát:

+ Phân công y viên y ban ki m tra tr c ti p, th ng xuyên theo dõi đ a bàn, lĩnh v c, n m tình hình ph c v cho vi c phát hi n đ u hi u vi ph m n u có;

+ C cán b đ các h i ngh , ho t đ ng c a c p b Đoàn ho c t ch c Đoàn đ c giám sát.

+ Trao đ i, n m tình hình t các t ch c trong h th ng chính tr , các c quan b o v pháp lu t, đ lu n qu n chúng thanh thi u nhi và nhân dân, thông qua các ph ng ti n thông tin đ i chúng và đ n th khi u n i, t cáo.

+ Xem xét các văn b n, báo cáo c a t ch c Đoàn c p đ i.

+ T ch c các đoàn giám sát t i đ a ph ng, đ n v .

IV. M t s n i dung ch y u c n t p trung trong công tác ki m tra, giám sát c a Đoàn hi n nay

1- Ki m tra, giám sát vi c th c hi n ngh quy t, các ch tr ng công tác c a Đoàn

- Vi c h c t p, quán tri t và tuyên truy n Ngh quy t Đ i h i Đoàn toàn qu c l n th IX; ngh quy t Đ i h i cùng c p; các ngh quy t c a Ban Ch p hành, Ban Th ng v trong nhi m k (theo Ch ng trình làm vi c toàn khóa c a Ban Ch p hành, Ban Th ng v).

- Ki m tra đánh giá k t qu vi c th c hi n ngh quy t, ch tr ng công tác c a Ban Ch p hành, Ban Th ng v trên các m t công tác xây đ ng Đoàn và ch đ o phong trào thanh niên, trong đó chú tr ng:

+ Ki m tra đánh giá k t qu Cu c v n đ ng “Tu i tr Vi t Nam h c t p và làm theo l i Bác”;

+ Ki m tra đánh giá k t qu th c hi n 2 phong trào l n: “Năm xung kích phát tri n kinh t – xã h i và b o v T qu c” và “B n đ ng hành v i thanh niên trên đ ng l p thân, l p nghi p”.

+ Ki m tra đánh giá k t qu tri n khai Ngh quy t v nâng cao ch t l ng t ch c c s Đoàn.

+ Ki m tra vi c tri n khai th c hi n m t s ch ng trình, đ án tr ng đ i m c a Đoàn tri n khai trong nhi m k (Đ án đ y ngh và gi i quy t vi c làm cho thanh niên; các đ án do l c l ng TNXP đ m nhi m; các đ án thu c ch ng trình m c tiêu qu c gia v dân s , s c kho , môi tr ng; các đ án theo ch ng trình tài tr c a qu c t ho c các t ch c phi chính ph).

- Qua ki m tra, c n chú ý:

+ Đánh giá đ c hi u qu các ch tr ng công tác c a Đoàn, ch t l ng các ho t đ ng và phong trào do Đoàn ch đ o, t ch c;

+ Đ xu t đ k p th i u n n nh ng khu y t đ i m, l ch l c trong vi c th c hi n ch th , ngh quy t ;

+ Phát hi n và đ xu t nhân r ng đ i n hình nhân t m i;

- Ch tiêu ph n đ u:

+ H ng năm có ít nh t 50% s chi đoàn, 95% s Đoàn c s đ c c p b Đoàn và y ban ki m tra c p trên ti n hành ki m tra;

+ 100% các t nh, thành đoàn, Đoàn tr c thu c có k ho ch t ki m tra, trong đó tri n khai đ c các hình th c ki m tra chuyên đ , ki m tra đ nh k , ki m tra đ t xu t, h ng đ n c p huy n t ki m tra,...;

2- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đoàn: Các vấn đề mới so với khoá cũ: Đ tu i k t n p đoàn viên; việc thu đoàn phí; nguyên tắc bầu cử (phiếu); giám sát thực hiện các quy chế, quy định, chế độ sinh hoạt của đoàn và cán bộ, đoàn viên.

3- Kiểm tra khi có đơn khiếu nại, khiếu nại công tác kỷ luật và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Chú trọng kiểm tra đơn khiếu nại tố cáo trong việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đoàn, nhất là: Nhiệm vụ thu nhập nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, đoàn kết nội bộ trong cơ quan chuyên trách Đoàn cấp dưới; kiểm tra cán bộ, đoàn viên trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng cách mạng, chấp hành chế độ, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra mang tính phòng ngừa.

- Kiểm tra việc thực hiện phong trào, phong trào học tập, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền thi hành kỷ luật của các tổ chức Đoàn.

- Kiểm tra việc giải quyết khiếu nại và kỷ luật Đoàn của cấp dưới và nhiệm vụ khiếu nại và tố cáo có nội dung phức tạp. Kiểm tra, xem xét các vấn đề kỷ luật đó để xác lý những có đơn khiếu nại xác lý không đúng mức và những vụ việc phạm lỗi nghiêm trọng xác lý những không xác lý.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định, thông báo của tổ chức Đoàn cấp Trung ương và Tổng vụ thi hành kỷ luật đoàn, việc theo dõi giúp đỡ, công nhận tiến bộ đối với những bộ phận.

4- Báo về quy định nội bộ pháp của đoàn viên, thanh niên.

+ Hỗ trợ báo chí, công luận (chú ý phát hiện qua báo chí, qua đơn thư phản ánh của cán bộ, đoàn viên thanh niên).

+ Tập huấn, trợ giúp pháp lý trực tiếp;

B. CÔNG TÁC KỶ LUẬT CỦA ĐOÀN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO.

I- Công tác kỷ luật của Đoàn.

1. Nhiệm vụ và nguyên tắc:

- Cán bộ Đoàn và đoàn viên đưa bình đẳng trình bày kỷ luật Đoàn, nêu vi phạm khuyến khích đấu tranh theo mức độ đúng đắn xác lý kỷ luật.

- Trong khi xem xét xác lý kỷ luật, phải căn cứ kết quả phê bình và kết quả thẩm tra xác minh để đưa ra kết luận khách quan, chính xác, không bỏ sót khuyến khích. Khi xem xét, xác lý cần làm rõ nguyên nhân sai phạm đúng sai phạm và hoàn cảnh sai phạm.

- Kỷ luật Đoàn không thay thế kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật của các đoàn thể khác hoặc các tổ chức.

- Cán bộ, đoàn viên có khuyến khích đang trong quá trình kiểm tra, xem xét, không được rút đơn khiếu nại danh sách Ban Chấp hành hoặc xin ra Đoàn của cán bộ, đoàn viên đó.

- Trình tự nội bộ của Ban Chấp hành, uỷ ban kiểm tra khoá cũ của kỷ luật để c, phải chuyển giao sổ để Ban Chấp hành, uỷ ban kiểm tra khoá mới tiếp tục xem xét, kết luận và xác lý.

2. Các hình thức kỷ luật của đoàn

a) Đối với cán bộ, đoàn viên: Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức; Khai trừ.

- Khiển trách: áp dụng đối với những cán bộ, đoàn viên mức khuyến khích lần đầu, khuyến khích mức độ nhẹ, nhất thời, nhẹ nhàng gây tác hại trong phạm vi hẹp, đó nên thay khuyến khích và quy định tâm sự của cha.

- Cáo: áp đ ng đ i v i cán b , đoàn viên vi ph m k lu t b khi n trách mà còn tái ph m ho c tuy m i vi ph m l n đ u nh ng mang tính ch t t ng đ i nghiêm tr ng, ph m vi nh h ng t ng đ i r ng.

- Cách ch c: áp đ ng đ i v i cán b Đoàn vi ph m khuy t đi m nghiêm tr ng gây nh h ng x u đ n t ch c Đoàn, không x ng đáng đ gi ch c v đó.

Khi áp đ ng hình th c k lu t cách ch c c n l u ý m t s v n đ sau.

- Đ i v i cán b gi nhi u ch c v :

+ Cán b gi nhi u ch c v vi ph m k lu t thì tu theo tính ch t, m c đ vi ph m mà cách m t ch c, nhi u ch c hay cách h t ch c v Đoàn hi n đ đ m nhi m.

+ Tr ng h p cán b Đoàn gi nhi u ch c v trong m t c p nh là Bí th (ho c Phó Bí th), u viên Ban Th ng v , u viên Ban Ch p hành... khi vi ph m k lu t ph i cách ch c thì: N u cách ch c Bí th (ho c Phó Bí th) còn là u viên Ban Th ng v và u viên Ban Ch p hành; n u cách ch c u viên Ban Th ng v còn là u viên Ban Ch p hành; n u cách ch c y viên Ban Ch p hành thì h t các ch c v .

+ Tr ng h p m t cán b gi nhi u ch c v i nhi u c p khi vi ph m k lu t ph i cách ch c thì cách ch c c p nào thì ch m t ch c c p đó, các ch c v c p khác v n còn.

+ Tr ng h p m t cán b v a là u viên Ban Ch p hành v a là u viên y ban ki m tra cùng c p, khi vi ph m k lu t ph i cách ch c thì: N u cách ch c u viên Ban Ch p hành không còn ch c u viên ban ki m tra; n u cách ch c u viên ban ki m tra thì tu thu c m c đ sai ph m đ ngh c p b đoàn xem xét t cách u viên Ban Ch p hành.

- Khai tr : Là hình th c k lu t cao nh t c a Đoàn, áp đ ng đ i v i cán b , đoàn viên ph m khuy t đi m m c r t nghiêm tr ng gây nh h ng x u đ n t ch c Đoàn, không x ng đáng đ c đ ng trong hàng ngũ c a Đoàn TNCS H Chí Minh.

b) Đ i v i t ch c Đoàn: Khi n trách; Cáo; Gi i tán.

- Khi n trách: Áp đ ng đ i v i m t c p b Đoàn hay m t t ch c Đoàn vi ph m Đ i u l , ch th , ngh quy t, các nguyên t c c a Đoàn, ch tr ng đ ng l i c a Đ ng, pháp lu t c a Nhà n c mà tính ch t và m c đ không l n; nh h ng trong ph m vi h p.

- Cáo: Áp đ ng đ i v i m t c p b Đoàn hay m t t ch c Đoàn vi ph m Đ i u l , ch th , ngh quy t và các nguyên t c c a t ch c Đoàn, ch tr ng đ ng l i c a Đ ng, chính sách và pháp lu t c a Nhà n c mà tính ch t và m c đ l n, nh h ng trong ph m vi r ng nh ng ch a đ n m c ph i áp đ ng hình th c gi i t a ho c đã b Đoàn c p trên k lu t khi n trách mà còn tái ph m.

- Gi i tán: Áp đ ng đ i v i m t c p b Đoàn hay m t t ch c Đoàn vi ph m r t nghiêm tr ng Đ i u l Đoàn, m t tính chi n đ u không còn tác đ ng đ i v i thanh thi u nhi.

Ch áp đ ng gi i tán m t t ch c Đoàn khi có hai ph n ba (2/3) s cán b , đoàn viên, ho c gi i tán m t c p b Đoàn khi có hai ph n ba (2/3) s u viên Ban Ch p hành vi ph m khuy t đi m đ n m c ph i khai tr hay cách ch c. Nh ng cán b Đoàn viên c s b gi i tán không b k lu t khai tr đ c gi i thi u đ n sinh ho t c s Đoàn khác ho c c s m i thành l p.

3. Th m quy n k lu t

- Nh ng t ch c có th m quy n k lu t:

+ Chi đoàn và chi đoàn c s .

+ Ban Ch p hành Đoàn c s tr lên.

+ Các Ban cán s Đoàn đ c Ban Th ng v Trung ng Đoàn cho phép.

- Đ i v i đoàn viên: Khi vi ph m k lu t ph i đ c ki m đi m tr c chi đoàn v i s có m t c a ít nh t 2/3 t ng s đoàn viên chi đoàn và đ c trên m t ph n hai ý ki n bi u quy t đ ng ý c a đoàn viên có m t trong h i ngh .

Tình hình công việc cáo trạng lên chi đoàn báo cáo lên đoàn công tác trên trình tiếp xét và quyết định.

- Đối với cán bộ Đoàn:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn công tác nào do hội nghị Ban Chấp hành công tác đó (có mặt ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành) thảo luận, biểu quyết hình thức kỷ luật với số đồng ý của trên mặt phần hai số ủy viên Ban Chấp hành Đoàn có mặt tại hội nghị, đồng thời phải đồng ý công tác ban Đoàn công tác trên trình tiếp xét, quyết định. Đối với ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn biểu quyết, quyết định hình thức kỷ luật với số đồng ý của trên mặt phần hai số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị.

Thẩm quyền kỷ luật đối với ủy viên ủy ban kiểm tra Đoàn các công tác áp dụng như kỷ luật ủy viên Ban Chấp hành cùng công tác.

- Trường hợp ủy viên Ban Chấp hành hoặc ủy viên Ban kiểm tra trong đội ngũ đoàn viên, khi vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm tại chi đoàn nếu đồng ý chỉ đó sinh hoạt.

- Trường hợp cán bộ Đoàn là ủy viên tham gia Ban Chấp hành Đoàn, nếu vi phạm kỷ luật, trình công tác khi kiểm điểm, phải báo cáo xin ý kiến công tác quản lý trình tiếp xét công tác đó.

- Trường hợp cán bộ giới thiệu vào công tác, khi vi phạm kỷ luật thì công tác nào quản lý trình tiếp xét công tác đó kiểm điểm, thảo luận biểu quyết hình thức kỷ luật và đồng ý Đoàn công tác quản lý công tác cao nhất xét và quyết định kỷ luật.

- Trường hợp cán bộ Đoàn chuyên trách có công tác trong công quan của Đoàn nhưng không tham gia Ban Chấp hành, nếu vi phạm kỷ luật, công tác nào biểu quyết, công tác đó xử lý kỷ luật.

Chú ý: Trường hợp cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn vi phạm kỷ luật đó đồng ý tổ chức Đoàn và Ủy ban kiểm tra công tác trên nhắc nhở mà công tác đó không xử lý hoặc xử lý không đúng mặt thì Ủy ban kiểm tra công tác trình đồng ý công tác ban Đoàn cùng công tác trình tiếp xét và quyết định thi hành kỷ luật hoặc số của đội hình thức kỷ luật.

- Đối với tổ chức Đoàn:

- Khi nhiệm vụ, công việc cáo mặt tổ chức Đoàn hay công tác ban Đoàn do Ban Chấp hành Đoàn công tác trên trình tiếp xét và quyết định với số đồng ý của trên mặt phần hai số Ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị.

- Giới thiệu mặt tổ chức Đoàn hay mặt công tác ban Đoàn do hội nghị Ban Chấp hành Đoàn công tác trên trình tiếp xét (có mặt ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành) thảo luận và quyết định với số đồng ý của trên mặt phần hai số ủy viên Ban Chấp hành Đoàn có mặt tại hội nghị.

4. Quy trình tiến hành xét kỷ luật:

- Kiểm tra xác minh: quá trình kiểm tra, xác minh phải khách quan, thận trọng. Khi gặp gỡ đồng ý số hoặc người có liên quan phải ghi biên bản. Kết thúc quá trình kiểm tra xác minh phải có báo cáo kết luận.

- Tổ chức kiểm điểm:

+ Trình tự trình chi đoàn (đối với trường hợp vi phạm là đoàn viên) hoặc Ban Chấp hành Đoàn (trường hợp người vi phạm là cán bộ Đoàn).

+ Cán bộ, Đoàn viên trình bày kiểm điểm (bằng văn bản) trình chi đoàn hoặc Ban Chấp hành Đoàn và trình hình thức kỷ luật.

+ Báo cáo kết luận kiểm tra xác minh, đồng xuất hình thức kỷ luật.

+ Các thành viên đồng giúp ý kiến phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ sai phạm.

+ Chủ tọa cuộc họp tóm tắt, kết luận và nêu ý kiến.

- Biểu quyết kỷ luật:

Biểu quyết hình thức kỷ luật nhất thiết phải bằng phiếu kín.

- Nếu kết quả biểu quyết quá bán thì đồng ý Đoàn công tác trên xem xét quyết định (trường hợp chi đoàn kỷ luật đoàn viên bằng hình thức khiển trách thì có hiệu lực ngay sau khi công bố).

- Trong trường hợp kết quả báo phiếu đề nghị kết luận không có hình thức nào qua bán hoặc kết quả báo phiếu báo nhau thì làm văn bản báo cáo lên Ủy ban kiểm tra, Đoàn cấp trên trình tiếp xem xét, quyết định.

Lưu ý: Quy định của cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn khi báo kết luận:

Cán bộ, đoàn viên báo kết luận về nội dung các quy định sau:

- Trình bày ý kiến của mình trình hội nghị chi đoàn hoặc hội nghị Ban Chấp hành.

- Báo cáo biểu quyết về hình thức kết luận của mình.

- Tổ chức Đoàn, cán bộ, đoàn viên báo kết luận không đồng ý với quyết định hoặc kết luận thì trong vòng một tháng (30 ngày) kể từ ngày nhận quyết định hoặc kết luận, có quy định khi nào báo ngay đến về hình thức kết luận của mình lên Ủy ban kiểm tra hoặc Đoàn cấp trên. Tuy nhiên, cần lưu ý: Không khi nào và với cấp khi tổ chức có thẩm quyền giải quyết khi nào và kết luận Đoàn của giải quyết xong, không giải đến khi nào đến nhiệm vụ cấp cùng một lúc, đến nhiệm vụ tổ chức và cá nhân có thẩm quyền giải quyết, không khi nào cá nhân, tổ chức báo kết luận.

5. Hồ sơ kết luận gồm:

- Bản kê kiểm điểm của người vi phạm.

- Biên bản họp chi Đoàn hoặc Ban Chấp hành Đoàn xét kết luận.

- Văn bản đề nghị của Ban Chấp hành Đoàn.

- Các văn bản khác có liên quan (nhờ kết luận của cơ quan thanh tra, quyết định hoặc kết luận của Đảng, chính quyền, đoàn thể khác... nếu có).

6. Việc thi hành kết luận:

II- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Đoàn.

1. Một số vấn đề về nguyên tắc:

- Khi nhận đơn khiếu nại hoặc tố cáo của cán bộ, đoàn viên, người thuộc thẩm quyền giải quyết thì Ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị xử lý và trả lời cho người có đơn. Thời hạn giải quyết lần đầu không quá 30 ngày kể từ khi khiếu nại, 60 ngày kể từ khi tố cáo kể từ ngày thụ lý giải quyết; đối với các vụ việc phức tạp liên quan đến nhiệm vụ cấp, nhiệm vụ ngành, nhiệm vụ tổ chức thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng thời gian kéo dài thêm không quá 45 ngày kể từ khi khiếu nại, 90 ngày kể từ khi tố cáo.

- Nếu người tố cáo, khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển cho cơ quan chức năng xem xét, giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn của quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà người khiếu nại, tố cáo không đồng ý thì có quy định khi nào khiếu nại lên cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo. (Đối với khu vực địa lý khó khăn thì hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày). Thời gian giải quyết mức độ tiếp theo không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý giải quyết, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý giải quyết. Người khiếu nại không giải đến khi khiếu nại tố cáo đến nhiệm vụ cấp, nhiệm vụ ngành cùng một lúc; trong thời gian cấp có thẩm quyền đang xem xét, kết luận, người khiếu nại không giải đến khi khiếu nại tố cáo đi các cấp, các ngành...

- Đối với đơn tố cáo không ghi danh, không rõ địa chỉ và nếu người đó đơn của cấp có thẩm quyền xem xét kết luận nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới; nếu người tố cáo sao chép ký, đơn tố cáo tiếp thì không xem xét giải quyết; trường hợp đơn tố cáo không ghi danh, không rõ địa chỉ người tố cáo nhưng nội dung rõ ràng, báo cáo công khai và có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì Ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra theo đúng hướng vi phạm (khoản 2, Điều 25 Điều lệ Đoàn).

- Trường hợp đơn khiếu nại hoặc tố cáo có nội dung, tính chất phức tạp, có liên quan đến nhiệm vụ cấp thì Ủy ban kiểm tra, cấp báo Đoàn cấp trên trình tiếp có thể xem xét giải quyết.

- Đ i v i đ n, th khi u n i, t cáo có liên quan đ n đ i bi u đ i h i ho c h i ngh đ i bi u c a Đoàn, thì ch nh n và xem x t, gi i quy t đ n th đó n u đ c g i đ n tr c đ i h i, h i ngh đ i bi u ít nh t 10 ngày.

- Trong khi gi i quy t đ n khi u n i t cáo, u ban ki m tra ph i đ m b o khách quan, trung th c, đúng pháp lu t và đúng quy đ nh c a Đ i u l Đoàn, không đ c quy ch p, tr úm ng i có đ n khi u t . Sau khi gi i quy t xong ph i báo cáo v i c p b Đoàn có th m quy n x lý.

2. Các b c ti n hành gi i quy t khi u n i, t cáo:

a) B c chu n b

- Khi nh n đ c đ n, th khi u n i, t cáo thu c th m quy n gi i quy t, cán b ki m tra ph i nghiên c u k đ n, th khi u n i, t cáo; tóm t t n i dung t cáo, khi u n i và tham m u, đ xu t v i lãnh đ o y ban ki m tra h ng gi i quy t.

- y ban ki m tra ra quy t đ nh gi i quy t, khi u n i, t cáo; thành ph n g m cán b ho c t công tác gi i quy t khi u n i, t cáo; n i dung gi i quy t, th i h n gi i quy t...

- Cán b đ c giao gi i quy t khi u n i, t cáo xây đ ng k ho ch c th gi i quy t khi u n i, t cáo trình lãnh đ o u ban ki m tra ho c c p b Đoàn có th m quy n phê duy t.

b) B c ti n hành:

- V gi i quy t khi u n i:

Sau khi nghiên c u đ n, th khi u n i và trình bày c a ng i khi u n i c n l u ý:

+ N u th y có đ u hi u b x lý oan, sai ho c tr ù đ p thì ph i xem xét l i toàn b quá trình thi hành k lu t.

+ N u th y vi c khi u n i không có gì làm thay đ i k t lu n v n i dung vi ph m ho c hình th c x lý thì gi i thích cho ng i khi u n i bi t. N u ng i khi u n i không đ ng ý v i n i dung gi i thích thì tri n khai gi i quy t khi u n i theo trình t :

- G p c p b Đoàn ra quy t đ nh k lu t đ th ng nh t các n i dung, tình ti t đ n đ n vi c x lý k lu t. Làm rõ đ i m khác nhau gi a n i dung khi u n i v i n i dung c a quy t đ nh k lu t.

- N u c p ra quy t đ nh k lu t và t ki m tra còn có ý ki n khác nhau thì t ki m tra ti p t c th m tra, xác minh làm rõ các n i dung còn ch a th ng nh t và đ ki n n i dung k t lu n. Các ý ki n khác nhau ph i đ c báo cáo đ y đ v i U ban ki m tra.

+ Đ th o báo cáo k t qu gi i quy t khi u n i và đ xu t h ng gi i quy t.

- V gi i quy t t cáo:

Cán b ho c t công tác gi i quy t t cáo làm vi c v i t ch c Đoàn có liên quan và cán b Đoàn b t cáo đ thông báo quy t đ nh, n i dung t cáo; k ho ch gi i quy t; th ng nh t l ch trình ti n hành; yêu c u cán b , t ch c đoàn b khi u n i, t cáo chu n b báo cáo gi i trình các n i dung b t cáo; yêu c u cung c p tài li u, ph i h p gi i quy t.

- Cán b (t) ki m tra làm vi c v i ng i t cáo, thu th p tài li u, ch ng c .

- Làm vi c v i các t ch c, cá nhân có liên quan đ th m tra, xác minh các n i dung.

- Sau khi đó thu th p đ y đ tài li u ch ng c ; các văn b n gi i trình c a nh ng ng i có liên quan, cán b (t) ki m tra gi i quy t t cáo ph i đ th o báo cáo k t qu gi i quy t t cáo và đ xu t h ng x lý gi i quy t. Thông qua gi i quy t khi u n i, t cáo mà phát hi n cán b Đoàn, t ch c Đoàn có sai ph m đ n m c ph i x lý k lu t thì đ xu t hình th c k lu t.

c) B c k t thúc:

U ban ki m tra và c p b đoàn c p nào gi i quy t đ n th khi u n i, t cáo thì có trách nhi m k t lu n vi c gi i quy t đ n th khi u n i t cáo trên c s k t qu gi i quy t khi u n i t cáo.

- G i thông báo k t lu n gi i quy t đ n th khi u n i, t cáo cho ng i có đ n và ng i ho c t ch c đoàn b khi u n i, t cáo. K t lu n ph i th hi n các n i dung:

- N i dung khi u n i, t cáo đúng, đúng m t ph n hay sai.

- Trách nhiệm của cán bộ Đoàn hay cấp bộ Đoàn khi u n i, t cáo. Tr ng h p t cáo có vi phạm đ n m c ph i x lý k lu t thì ph i đ xu t hình th c k lu t và đ ngh ti n hành xem xét k lu t theo quy đ nh.
